HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2026*

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 31/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2026-2030;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2027; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện và quy định tại điểm e khoản 10 Điều 71 Nghị định số

188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Về bảo hiểm y tế

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh;

b) Học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục phổ thông; học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tại các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; sinh viên đang theo học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh Hưng Yên;

c) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh;

d) Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định của Luật Di sản văn hóa, có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh;

e) Đảng viên có từ 30 năm tuổi Đảng trở lên, có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh;

g) Cựu Thanh niên xung phong, có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh;

h) Người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi, có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh;

i) Người khuyết tật, có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh;

j) Người tham gia các tổ thu gom rác tại các thôn, khu phố, có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh;

k) Chức việc, chức sắc thuộc tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận, có nơi trường trú trên địa bàn tỉnh;

2. Về Bảo hiểm xã hội tự nguyện

a) Người thuộc hộ nghèo theo tiêu chí chuẩn nghèo do Chính phủ quy định, có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

b) Người thuộc hộ cận nghèo theo tiêu chí chuẩn nghèo do Chính phủ quy định, có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

(*Được điều chỉnh tương ứng khi có quy định mới của trung ương)*

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Về bảo hiểm y tế

a) Các đối tượng quy định tại điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điểm j, điểm k khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế.

b) Các đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm 70% mức đóng bảo hiểm y tế ngoài mức hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

c) Các đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm 50% mức đóng bảo hiểm y tế ngoài mức hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

d) Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế ngoài mức hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

2. Về Bảo hiểm xã hội tự nguyện

Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn ngoài mức hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

3. Mức đóng sẽ được điều chỉnh tương ứng khi nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở mới.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng hỗ trợ trong cùng thời kỳ thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 818/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của Pháp luật

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa ..., Kỳ họp thứ .... thông qua ngày ..... tháng .... năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế) , Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Pháp chế) Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế), Bộ Y tế (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Như Điều 2;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn